Giảng Ký Địa Tạng — Quyển Thượng — Phần 28

Địa Tạng Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký (HT Tịnh Không)

Ngày nay chúng ta đọc đoạn kinh này "hà huống tứ tình sát hại, thâu đạo, tà dâm, vọng ngữ, bách thiên tội trạng" thì cũng giống như nói về xã hội hiện đại của chúng ta. Thời xưa người ta đọc kinh, đọc đến những hiện tượng này nhưng chẳng nhìn thấy, bây giờ các hiện tượng này đã quá phổ biến trên thế giới. Chúng ta thấy những hiện tượng này chẳng thể không sợ hãi, chúng sanh tạo những tội nghiệp này làm sao nói không có quả báo cho được? Ngày nay những tai biến trên toàn thế giới [xảy ra], người hiện nay đều gán vào tai họa tự nhiên, đều cho rằng chẳng do sức người tạo nên, suy nghĩ như vậy là sai lầm. Tai họa tự nhiên hình thành như thế nào? Đều do tâm con người tạo thành. Nếu chúng ta suy nghĩ kỹ càng, hết thảy vạn vật, phía trước đã nói tất cả đều đang động, chỉ cần là một hình tượng vật chất, thì nguyên tử, điện tử của nó đều đang dao động, và khi ấy sẽ có sóng. Khi tâm con người khởi tâm động niệm, giết hại, trộm cắp, tà dâm, nói dối, những làn sóng cực ác này, hơn nữa hết thảy chúng sanh đều tạo các làn sóng này, bạn nghĩ coi sóng ác này lớn dường nào. Làn sóng lớn mạnh này thay đổi vật chất, ảnh hưởng vật chất, cải biến vật chất, làm cho kết cấu bình thường của vật chất bị phá hoại mất. Đây tức là câu chúng ta thường nói trong Phật pháp: "Y báo chuyển theo chánh báo", y báo là núi sông đại địa, biến chuyển theo tâm con người, tâm người thiện thì hoàn cảnh sẽ tốt, mưa thuận gió hòa; tâm người chẳng thiện thì sẽ sanh lên các thứ tai họa. Đáng tiếc là hiện nay phần đông người ta không tin [việc này], cứ cho cách nói này là mê tín. Đợi đến một ngày nào đó họ hiểu rõ ràng, hiểu rành rẽ thì chẳng còn kịp nữa, thế giới đã bị hủy diệt rồi. Chẳng tin tưởng lời dạy chân thật của Phật thì bạn phải nhận chịu quả báo này. Những sóng này vô cùng xấu ác, hiện nay gọi là từ trường, trong Phật pháp gọi là quang, người Trung Quốc nội địa gọi là khí; [quang này] xấu cùng cực, ác cùng cực, khi bạn tiếp xúc đến thì thân tâm chẳng yên ổn, hầu như mọi người trên toàn thế giới chúng ta đều có cảm nhận này, có nơi nào đời sống con người được yên ổn? [Mọi người] đều lo lắng, âu sầu, chẳng biết nơi nào yên ổn. Mọi người đều biết tai họa gần xảy ra, nhưng chẳng biết tai họa hình thành như thế nào? Những thứ này đều là ảnh hưởng của sóng. Tại sao thế giới của chư Phật, Bồ Tát tốt đẹp như vậy? Tâm của mỗi cá nhân ở đó đều thanh tịnh, hiền lành, cho nên hoàn cảnh, y báo nơi cư trú đều rất thù thắng. Phàm những người vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới đều là thượng thiện, tâm bạn không thiện thì sẽ không sanh đến được. Trong Phật pháp nói Tây Phương Cực Lạc thế giới là một thế giới rất mới mẻ, đức Phật A Di Đà xây dựng tới

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 24 579

nay chỉ mười kiếp mà thôi, mười kiếp so với thời gian vô hạn là một thời gian rất ngắn, cho nên nói đó là một thế giới mới mẻ. Người ở đó chẳng phải là người bản xứ, trong đó chẳng có người bản xứ, đều là người từ nơi khác di dân đến. Còn điều kiện di dân, đức Phật A Di Đà rất thông minh, di dân cần điều kiện gì? Tâm địa hiền lương, tâm địa thanh tịnh, Ngài tuyển chọn những người như vậy; người tâm địa chẳng hiền lương thì không được vào, cho nên thế giới ấy tốt đẹp như vậy. Chẳng như thế giới Sa Bà của

chúng ta có người bản xứ, chẳng có cách chi, những người này tâm địa chẳng thiện nên gọi là đời ác ngũ trược. Chúng sanh tạo tội nghiệp nhiều như vậy, chư Phật, Bồ Tát tới khuyên răn, hướng dẫn, khuyên họ chưa chắc đã nghe, chưa chắc có thể y giáo phụng hành. Nhưng Phật, Bồ Tát từ bi đến cùng cực, chúng sanh không nghe, các Ngài cũng tới khuyên, sự khuyến cáo này vĩnh viễn sẽ chẳng gián đoạn, chẳng chấm dứt, vẫn hy vọng có một ngày bạn giác ngộ, quay trở về. Nên người thực sự hiểu được, giác ngộ rằng hoàn cảnh ở đây chẳng dễ tu hành, đức Phật khuyên chúng ta di dân đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, kinh Vô Lượng Thọ dạy chúng ta [phương pháp] di dân. Khi chúng ta hiểu rõ đạo lý, biết được phương pháp, chúng ta sẽ có lòng tin rất sâu, biết mình chắc chắn có thể di dân đến Tây Phương Cực Lạc thế giới ngay trong đời này được, chúng ta thay đổi hoàn cảnh sinh sống, thay đổi hoàn cảnh tu hành. Chúng ta cũng biết tận hư không, trọn khắp pháp giới đều là một thể, nên di dân đến Cực Lạc thế giới xong thì phải giúp đỡ những chúng sanh trong lục đạo, đều từ bi, có trí huệ giống chư Phật, Bồ Tát, họ đến răn dạy, hướng dẫn những chúng sanh này. Trong đoạn sau, đức Phật dạy chúng ta phương pháp tu hành:

Năng ư thị thập trai nhật, đối Phật Bồ Tát chư hiền thánh tượng tiền, độc thị kinh nhất biến. Đông Tây Nam Bắc, bách do-tuần nội vô chư tai nạn, đương thử cư gia nhược trưởng nhược ấu, hiện tại vị lai bách thiên tuế trung vĩnh ly ác thú. (Nếu trong
mười ngày trai này đối trước hình tượng của Phật, Bồ Tát, cùng chư Hiền Thánh mà đọc tụng kinh này một biến, thì [chung quanh chỗ người đó ở, bốn hướng] Đông Tây Nam Bắc, trong khoảng

một trăm do-tuần, sẽ không có các tai nạn. Còn trong nhà của người đó, hoặc già hoặc trẻ, trong trăm ngàn năm hiện tại và vị lai được vĩnh viễn xa lìa ác đạo.)

Quả báo này quá thù thắng, nên nhiều người thấy trong kinh này nói như vậy bèn nghi ngờ. Họ cho rằng kinh này quá khoa trương, chẳng phù hợp với chân tướng sự thật. Cách nói này thật ra là sai lầm, họ chẳng hiểu rõ nghĩa thú nói trong kinh Phật. Kệ khai kinh nói: “Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”, câu này rất quan trọng, bạn đã giải sai ý nghĩa của Phật rồi, đây là kinh Đại Thừa, chẳng phải là kinh Tiểu Thừa. Kinh Đại Thừa là cho Bồ Tát tu học, phàm phu có thể tu Bồ Tát hạnh được không? Có thể, kinh Hoa Nghiêm thù thắng nhất, người đương cơ trong ấy gọi là Đại Tâm Phàm Phu, phàm phu có thể tu học, phàm phu có thể học Bồ Tát pháp, có thể học pháp môn của quả địa Như Lai, như vậy thì Phật pháp này mới viên dung vô ngại. Nhưng bạn nhất định phải phát đại tâm (tâm rộng lớn), đại tâm tức là chẳng vì mình, mà vì hết thảy chúng sanh, như vậy là đại tâm, có đại tâm thì có thể tu học pháp của Đại Thừa Bồ Tát. Do đó có thể biết, trong kinh nói “đọc kinh này một biến”, chữ đọc nhất định chẳng có nghĩa là chúng ta nhìn kinh này, đọc một lần, thế thì quả báo này chắc chắn sẽ không đạt được. Phải đọc như thế nào? Đọc xong phải có thể giải (hiểu) ý nghĩa trong đó, giải xong phải có thể y giáo phụng hành. Bạn coi câu cuối của mỗi bộ kinh đều ghi “tín thọ phụng hành”, nếu làm chẳng nổi bốn chữ này, mỗi ngày bạn đọc một trăm lần thì cũng chẳng

được; [như việc] niệm Phật, cổ đức châm biếm người ta, nói “hét bể cổ họng cũng uổng công”, đọc kinh cũng vậy, “hét bể cổ họng cũng uổng công”. Đọc kinh phải y giáo phụng hành, niệm Phật cũng phải y giáo phụng hành. Nghe câu Phật hiệu, nhìn thấy tượng Phật thì phải nghĩ đến lời răn dạy của Phật trong kinh điển, là mượn [Phật hiệu và tượng Phật] này để nhắc nhở chính mình, đừng quên lời giáo huấn của đức Phật, chúng ta phải thực hiện những lời giáo huấn này trong đời sống hằng ngày. Không những mình phải làm như vậy, còn phải khuyên người ta làm với mình, như vậy mới gọi là đọc kinh. Nghĩa là nói một tháng bạn đọc mười lần, bạn sẽ chẳng quên. Phật dạy người xuất gia chúng ta trì giới, mỗi nửa tháng phải đọc Giới Kinh một lần, tại sao vậy? Vì sợ quên mất. Nửa tháng tụng một lần để ôn lại, phải y giáo phụng hành, chẳng phải niệm cho Phật, Bồ Tát nghe. Hàn Sơn, Thập Đắc châm biếm [chuyện] tụng giới nửa tháng, ý

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 24 581

châm biếm là gì? Nửa tháng chỉ đọc một lần, lúc thường ngày thì một điều cũng chẳng làm nổi, vậy thì đâu có ích gì! Phải nên tuân giữ từng điều [trong Giới Kinh], phải làm cho bằng được từng điều mới đúng. Đọc kinh cũng như vậy, kinh Địa Tạng dạy chúng ta những lý luận, nguyên tắc, phương pháp này, [chúng ta] phải làm! Việc này140 còn tốt hơn việc tụng giới mỗi nửa tháng. Một tháng tụng Giới Kinh hai lần, ở đây dạy bạn mỗi tháng đọc mười lần. Hiện nay chúng ta không niệm kinh Địa Tạng, chúng ta niệm kinh Vô Lượng Thọ được không? Được chứ. Kinh Vô Lượng Thọ bao gồm kinh Địa Tạng, nói thật ra chẳng có kinh nào mà kinh Vô Lượng Thọ chẳng bao gồm, toàn bộ Phật pháp đều rút gọn trong kinh Vô Lượng Thọ. Có một năm tôi giảng Đại Ý kinh Địa Tạng ở Mỹ, tại những thành phố miền đông nước Mỹ, có vị đồng tu hỏi tôi: Thưa pháp sư, không phải thầy chỉ giảng kinh Tịnh Độ thôi sao, tại sao thầy lại giảng kinh Địa Tạng? Có phải thầy đã xen tạp không? Tôi nói: Không có, tôi cũng đang giảng kinh Vô Lượng Thọ, giảng pháp môn Tịnh Độ. Vị ấy nói: Làm sao kinh Địa Tạng là pháp môn Tịnh Độ được? Tôi nói: Pháp môn Tịnh Độ được xây dựng trên cơ sở của Tam Phước, bạn thừa nhận hay không? Ông ấy nói: Thừa nhận. Tôi nói: Tam Phước là [lời dạy trong] kinh Quán Vô Lượng Thọ, câu đầu tiên trong Tam Phước: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”, đúng không? Ông nói: Đúng. Tôi nói: Kinh Địa Tạng giảng bốn câu này, kinh này tức là chú giải cho bốn câu đó. [Nghe xong] ông mới hiểu. Cho nên chúng ta giảng bộ kinh này là pháp căn bản của Tịnh Độ, mười sáu chữ trong kinh Tịnh Độ được bao gồm trong bộ kinh này, bộ kinh này nói về mười sáu chữ này. Nếu bạn không hiểu kinh Địa Tạng thì bạn không hiểu phước thứ nhất trong Tam Phước, bạn cũng chẳng biết cách tu làm sao. Thế nên tôi giảng kinh Địa Tạng chính là giảng kinh Tịnh Độ, là giảng kinh Vãng Sanh, tôi chẳng rời khỏi Tịnh Tông, chẳng rời khỏi A Di Đà Phật. Câu “Đọc kinh này một lần”, [chúng ta] nhất định phải hiểu ý nghĩa trong câu này. Nếu khi đọc có thể hiểu ý nghĩa, lý luận, có thể làm

140 (tụng kinh Địa Tạng mười lần trong tháng). Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 24 582

theo như câu cuối trong kinh "tín thọ phụng hành", vậy mới thực sự gọi là đọc kinh. Bạn thực sự làm, thật làm được thì sẽ có hiệu quả [như kinh nói]. "Đông tây nam bắc, trong vòng một trăm do-tuần", do-tuần ở đây là tiểu do-tuần. Thời xưa tiểu do-tuần bằng bốn mươi dặm Trung Quốc, đơn vị đo lường thời xưa ngắn hơn ngày nay. Trong kinh chúng ta thấy, người xưa thân cao một trượng hai thước, thật ra ngày nay có người cao một trượng hai không? Rất nhiều, quá nhiều. Chúng ta coi trong cuốn Châu Xích Khảo của đại sư Hoằng Nhất, trong đoạn nói về ba mươi mốt loại giới luật, chư vị hãy xem. Một thước (xích) thời xưa khoảng chừng hơn năm tấc (thốn) một chút, chưa tới sáu tấc, cứ như vậy mà tính, một trượng141 hai chỉ bằng ngày nay bảy, tám bộ (feet), người cao tám bộ quá nhiều. Thế nên phải biết đơn vị đo lường chiều dài thời xưa chẳng giống ngày nay. Nếu tính ra một do-tuần ít nhất cũng là mười dặm, chắc có lẽ không xê xích nhiều lắm. "Trăm do-tuần" rất lớn, ít nhất cũng bằng một vùng một trăm dặm, hoặc khoảng một vùng bốn trăm dặm, khu vực lớn như vậy không có tai nạn, đây là một người có phước báo. Nếu nói mọi người đều tu phước thì sức mạnh ấy còn lớn hơn nữa. Phước của một người tu rất yếu ớt, ngày nay Cư Sĩ Lâm xây Niệm Phật Đường, mọi người cùng nhau tu tập, chư vị có thể thấy được. Tôi nghĩ quý vị học Phật chắc cũng đã đi tới nhiều nơi, cũng gặp không ít đạo tràng, ngày nay người Trung Quốc gọi là khí, khí phận này rất hưng thịnh, có thể trong đời bạn thấy Cư Sĩ Lâm là hạng nhất. Tại sao? Có nhiều người như vậy ở đó thật thà niệm Phật, khi rời khỏi Niệm Phật Đường thì không tính. Khi bước vào Niệm Phật Đường thì họ thật thà niệm, thế nên từ trường ấy rất thù thắng, người vào đạo tràng này có thể sanh tâm thanh tịnh, tâm hoan hỷ, cái sức mạnh ấy sẽ bảo hựu cả vùng đó. Người trong vùng ấy, từ trường lớn ấy phát ra các làn sóng ảnh hưởng đến khu vực này. Thế nên Niệm Phật Đường này, trong sự tưởng tượng của tôi nửa năm sau sẽ ảnh hưởng đến khí phận cả vùng Tân Gia Ba, làm cho cư dân Tân Gia Ba ai nấy cũng sanh tâm hoan hỷ. Những

141 Một trượng là mười xích, như vậy một trượng hai là mười hai xích. Xích vào đời Châu chỉ có 15,8cm, do vậy một trượng hai khoảng độ một thước bảy, một thước tám hiện thời. Chứ nếu tính theo đời Thanh thì một xích là 32cm đến 35cm. Người trượng hai sẽ cao gần 4m! Điều dễ hiểu lầm là phần trước dùng chữ Xích với ý nghĩa chữ Xích đời Châu (tức 15,8cm), nhưng trong phần sau, khi Hòa Thượng ước tính "một trượng hai bằng bảy, tám xích hiện thời" thì chữ Xích này lại được hiểu theo nghĩa hiện thời, tức là Xích là dịch nghĩa của chữ foot. Như vậy, một trượng hai tương đương với 7,8 ft.

người cư trú trong khu vực này, trong tâm sẽ rất an tịnh, rất sung sướng, rất vui vẻ. Nhờ sức mạnh gì? Làn sóng điện ở đây phát ra quá lớn, vượt hơn sự suy nghĩ lung tung của con người, làn sóng lớn này sẽ quân bình những làn sóng khác, sanh ra hiệu quả lớn dường ấy. Ngày nay người thế gian nói về làn sóng tư tưởng, tư tưởng này của chúng ta là tư tưởng của Phật, tư tưởng của Bồ Tát, làn sóng lớn như vậy, lúc tôi giảng kinh có nói, tần số của chúng ta giống với tần số của đức Phật A Di Đà nên có thể nối liền, do đó sóng này có thể gộp vào sóng của Phật, Bồ Tát và sanh ra hiệu quả rất lớn, hiệu quả, cảm ứng này rất lớn. Ở đây tuy có ba, bốn triệu người nhưng không sao cả, từ trường này có thể bao gồm hết, có thể làm cho sóng của họ biến đổi thật nhiều, làm cho

tâm tình họ bình lặng, yên tịnh, tâm tình yên ổn hòa hài, thực sự có thể sanh hoan hỷ, cảm giác khu vực này yên ổn, thái bình. Lợi ích của Phật pháp thù thắng như vậy nhưng tiếc là chẳng có người biết, chẳng có người thực sự làm! Cho nên chúng ta phải cảm kích cư sĩ Lý Mộc Nguyên, nếu chẳng có sự ủng hộ mạnh mẽ của ông thì tôi nói làm sao, khuyên như thế nào đi nữa cũng khó đạt được hiệu quả, vì nói ra người ta không tin. Ở đây cư sĩ Lý Mộc Nguyên tin tưởng, ông chăm lo đầy đủ hết thảy mọi việc, phát tâm hết lòng làm việc này. Chúng tôi nghĩ có thể làm chừng nửa năm, một năm sau, xã hội đại chúng nhìn thấy hiện tượng này tự nhiên sẽ khẳng định, tự nhiên sẽ hoan hỷ. Hiện nay chúng ta thấy người đến Cư Sĩ Lâm ngày càng nhiều, hôm qua cư sĩ Lý nói với tôi, người tham dự buổi lễ siêu độ kỳ này vượt trội hơn năm ngoái rất nhiều, người niệm Phật cũng nhiều thêm. Nghe nói có một số người, vốn là tham gia các pháp hội khác, [nhưng sau đó] họ đều đến đây, đây là hiện tượng tốt, cảm ứng chẳng thể nghĩ bàn! Sự thị hiện này đích thật có hiệu quả như vậy, ngày nay chúng ta thấy tận mắt nên càng có thể đoạn dứt nghi hoặc, sanh khởi lòng tin. “Còn ở nhà người đó, hoặc già hoặc trẻ, hiện tại hoặc vị lai”, hiện tại là lợi ích hiện tiền, vị lai “trong trăm ngàn năm được vĩnh viễn xa lìa ác đạo”, đây là nói rõ ảnh hưởng sâu rộng. Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây thôi.

Tập 25 (Số 14-12-25)

Xin mở cuốn Khoa Chú quyển trung, trang sáu mươi hai, chúng ta đọc kinh văn một lần:

Năng ư thị thập trai nhật, đối Phật Bồ Tát chư hiền thánh

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 25 584

tượng tiền, độc thị kinh nhất biến. Đông Tây Nam Bắc bách do-tuần nội vô chư tai nạn, đương thử cư gia nhược trưởng nhược ấu, hiện tại vị lai bách thiên tuế trung vĩnh ly ác thú. (Nếu
trong mười ngày trai này, đối trước hình tượng của Phật, Bồ Tát, cùng chư Hiền Thánh mà đọc tụng kinh này một biến, thì [chung quanh chỗ người đó ở, bốn hướng] Đông Tây Nam Bắc, trong khoảng một trăm do-tuần, sẽ không có các tai nạn. Còn nhà của người đó, hoặc già hoặc trẻ, trong trăm ngàn năm hiện tại và vị lai được vĩnh viễn xa lìa ác đạo.)

Đoạn kinh văn này nói về ích lợi của việc đọc kinh, phía trước chúng ta đã nói rất nhiều, nhưng ý nghĩa này thật ra chẳng cùng tận, chúng ta phải thấu hiểu sâu vào, muôn vàn xin đừng coi đó là mê tín, nếu nghĩ vậy thì lợi ích đời này thậm chí đời sau đều phải bỏ lỡ, như vậy thì vô cùng đáng tiếc, thực sự là chẳng có cách chi bù đắp nổi. Chúng ta là phàm phu, tâm của chư Phật, Bồ Tát thanh tịnh hơn tâm chúng ta, trí huệ của các Ngài cao hơn chúng ta, bất luận các Ngài xem người, xem sự, xem vật đều thấu triệt hơn chúng ta, thấy được sâu xa hơn chúng ta. Đối với lời nói, giáo huấn của những thánh hiền này chúng ta không thể tin sâu, chẳng thể tiếp nhận, phụng hành, cứ thường làm theo vọng tưởng của chính mình, đâu có lý nào không phạm lỗi cho được? Do đó đức Phật ở đây nói: “Chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm

không có gì chẳng là nghiệp, không có gì chẳng là tội", câu nào câu nấy cũng là lời chân thật. Trong kinh tới đoạn này khuyên chúng ta mỗi tháng ôn lại kinh điển mười lần, ý nghĩa chân chánh của nó là dạy chúng ta đừng quên lời răn dạy của Phật, Bồ Tát, từng giờ từng phút luôn nghĩ phải y giáo phụng hành, mục đích chân chánh là như vậy. Chúng ta cũng tin sâu chẳng nghi hiệu quả có được [từ sự tu tập], người ở nơi đây phát tâm chân chánh tu hành, giống như cổ nhân Trung Quốc có nói: "Một người có phước thì mọi người đều thơm lây", phước của người này càng lớn, thì công đức và sức ảnh hưởng của họ càng rộng. Chỗ này có nghĩa là chân chánh được oai thần chư Phật, Bồ Tát gia trì, người tu hành ở địa phương này trong vòng một trăm do-tuần, theo cách nói của cổ Ấn Độ, phạm vi một trăm do-tuần rất lớn, một do-tuần là

bốn mươi dặm, một trăm do-tuần là bốn ngàn dặm, phạm vi này lớn dường nào. [Một người] tu hành ở Tân Gia Ba, hầu như cả Trung Quốc Đại Lục đều bao gồm trong phạm vi bốn ngàn dặm này, có sức mạnh lớn như vậy. Chư vị phải biết tu hành chân thật mới có sức mạnh như vậy; nếu không phải tu thật, phạm vi bốn chục thước cũng chẳng đạt được chứ đừng nói đến trăm do- tuần. Đây là sự thật, nhất định phải hiểu đạo lý này. Nói thật ra người hiện nay có thể hiểu đạo lý này dễ hơn người thời trước, người thời trước đọc kinh này mà có thể hiểu, có thể tin, chúng ta thật không thể không khâm phục, thiện căn phước đức của họ rất sâu dầy. Vì lời giải thích thời xưa không được tường tận, và cũng không tìm ra chứng cớ. Ngày nay chúng ta có khoa học kỹ thuật tiến bộ, dùng phương pháp khoa học để chứng minh nên dễ hiểu hơn thời xưa rất nhiều. Đạo lý này đã được giải thích phía trước, hy vọng mọi người suy nghĩ kỹ càng. Đạo lý này chính là hiện tượng làn sóng (ba động) mà ngày nay khoa học gia thường đề cập tới. Phía trước đã nói với chư vị phàm là vật chất, đều sanh ra hiện tượng ba động, tất cả sóng của vật chất, các hiện tượng đều bình hòa. Sóng của tất cả vật chất, chúng ta gọi là thực vật, động vật, rất ôn hòa, rất ổn định, cường độ của làn sóng chấn động sẽ không lớn lắm, ở trong một phạm vi nhất định. Vì nó vĩnh viễn giữ trạng thái đó, tuy trạng thái này biến hóa, sự biến hóa này rất yếu, đây là nói rõ hiện tượng sóng của nó là một hiện tượng bình thường. Khoa học gia cận đại đã nhận thức rõ ràng về bản chất là chẳng có vật chất tồn tại. Vật chất là gì? Vật chất đích thật là hiện tượng sóng. Nhận thức này rất phi thường, rất giống với những gì nói trong Phật pháp. Phật pháp nói vũ trụ, chúng sanh sanh khởi như thế nào? Y báo, chánh báo trang nghiêm trong thập pháp giới từ đâu đến? Từ Vô Minh đến. Vô minh không giác sanh ra tam tế, cảnh giới do duyên tạo nên lục thô.142 . Có thể thấy vô minh

142 Vô minh bất giác sanh tam tế, cảnh giới vi duyên trưởng lục thô. "Tam tế lục thô" là từ ngữ xuất phát từ Đại Thừa Khởi Tín Luận. Tam tế và lục thô chính là chín trạng huống (thường được gọi là cửu tướng – chín tướng) của các pháp huyễn vọng được sanh khởi khi vô minh dấy lên, che lấp Chân Như. Tế là nhỏ nhặt, khó thể nhận biết, còn Thô là dễ nhận thấy. Tam Tế gồm: 1. Vô Minh Nghiệp Tướng (nghiệp tướng): Chính là tướng trạng huyễn vọng sanh khởi trước hết khi vô minh dấy động, còn chưa phân biệt được đâu là chủ và khách (tức là do vô minh dấy động, chân như bị che lấp, còn

chưa phân biệt đâu là chủ thể để thấy biết và đối tượng bị thấy biết). 2. Năng Kiến Tướng (còn gọi là kiến tướng, chuyển tướng): Tướng trạng khi nghiệp thức vừa dấy động, biến thành cái tướng làm chủ thể để nhận biết, tức là sanh khởi Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 25 586

chính là hiện tượng sóng, đây thực sự là đã tìm ra nguồn gốc của thập pháp giới y báo, chánh báo trang nghiêm, làm gì có sự thật tồn tại? Chúng ta cảm giác đến sự thật tồn tại, đó là tướng tiếp nối của sóng. Kinh Kim Cang nói "như sương, cũng như tia chớp", sương là tướng liên tục nối tiếp, tia chớp (tia sét) là tướng sanh diệt từng sát-na. Sát-na sanh diệt nói thật ra chính là không sanh không diệt, sanh diệt đồng thời, hiện tượng sóng sanh diệt đồng thời nên Phật nói chẳng sanh chẳng diệt. Chúng ta phải thấu hiểu không sanh không diệt chẳng phải là thực sự không sanh không diệt, nếu thực sự là không sanh không diệt thì nói không sanh không diệt chẳng có ý nghĩa gì cả. Nó đích thật có sanh diệt, có sanh diệt thì tại sao lại nói nó không sanh không diệt? Vì sanh diệt đồng thời. Trong kinh đức Phật dùng tia chớp làm thí dụ, nói tốc độ của nó quá nhanh, sau này chúng ta sẽ nói rõ hơn về vấn đề này khi giảng kinh Hoa Nghiêm. Nhưng làn sóng của chúng sanh hữu tình siêu việt hơn làn sóng phát sanh từ vật chất không biết mạnh hơn gấp bao nhiêu lần. Trong kinh chúng ta thấy Phật nói "Y Báo chuyển theo Chánh Báo", câu này rất khó hiểu. Y báo là hoàn cảnh vật chất của chúng ta, hoàn cảnh sinh

cái tâm nhận biết đối tượng mang tính chủ quan. Do cái tâm này hư huyễn không thật nên gọi là Tướng. 3. Cảnh Giới Tướng (còn gọi là hiện tướng, cảnh tướng): Tức huyễn vọng được biến hiện do cái tâm năng kiến vừa nói ở phần trên, tức đối tượng được nhận biết do cái tâm phân biệt chủ quan vừa nói ở trên đây. Do quá trình từ vô minh nghiệp tướng biến chuyển thành năng kiến tướng và cảnh giới tướng rất nhanh, rất nhỏ nhiệm, hầu như không dễ gì nhận biết được nên gọi là Tế. Lục Thô là: 1. Trí tướng: Dựa trên cảnh giới tướng bèn khởi phân biệt huyễn vọng nhiễm - tịnh, yêu - ghét. 2. Tương Tục tướng: Do trí tướng phân biệt nên đối với cảnh giới yêu thích bèn sanh lòng sung sướng, đối với cảnh giới khó ưa bèn sanh khổ não. Cái tâm cảm nhận ấy tiếp nối mãi không ngừng nên gọi là Tương Tục tướng. 3. Chấp Thủ Tướng: Do Tương Tục tướng trên, ý niệm luôn chấp theo những cảnh giới khổ - vui, tạo nghiệp sanh tử nên gọi là Chấp Thủ Tướng. 4. Kế Danh Tự Tướng: Do Chấp Thủ tướng bèn phân biệt, đặt tên sự vật, phân chia khái niệm, do vậy gọi là Kế Danh Tự Tướng. 5. Khởi Nghiệp Tướng: Y theo Kế Danh Tự Tướng và chấp trước, tạo đủ mọi nghiệp nên gọi là Khởi Nghiệp Tướng. 6. Nghiệp Hệ Khổ Tướng: Do nghiệp có thiện ác nên chịu nỗi khổ sanh tử bức bách, chẳng được tự tại nên gọi là Nghiệp Hệ Khổ Tướng. Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 25 587

hoạt của chúng ta, Phật nói hoàn cảnh sinh hoạt chuyển tùy theo tâm của bạn, chuyển theo từng tâm niệm của bạn, [cách nói này] rất khó hiểu. Kinh Lăng Nghiêm lại nói "Nếu có thể chuyển cảnh giới thì giống như Như Lai", chuyển cảnh là hoàn cảnh vật chất có thể [biến đổi] tùy tâm, Phật nói [bạn chuyển được cảnh] như vậy thì cảnh giới của bạn giống như cảnh giới của chư Phật Như Lai. Chúng ta đọc những lời trong kinh

như vậy đích thật rất khó hiểu, thật ra chúng ta dùng khoa học để chứng minh thì dễ hiểu hơn. Nói theo kiểu bây giờ, chúng ta dùng sóng điện để thí dụ, [tức là nói đến] sự nhiễu động của sóng điện. Sóng phát ra từ tất cả vật chất thì yếu và êm ả, còn sóng phát ra từ tư tưởng của chúng ta thì mạnh mẽ, cường độ dao động lớn. Loại sóng này gây nhiễu những thứ sóng khác. Là sóng [tư tưởng] của chúng ta phát ra mạnh nên sẽ bao trùm các loại sóng vật chất, do đó sẽ thay đổi kết cấu của vật chất. Kết cấu vật lý là từ làn sóng sanh ra, chỉ cần bạn thay đổi làn sóng của chúng thì kết cấu của vật chất, thậm chí kết cấu của tinh cầu cũng sẽ thay đổi, quỹ đạo của tinh cầu quay trong không gian cũng có thể thay đổi, có thể sanh ra làn sóng lớn như vậy. Hết thảy sóng của chúng sanh hữu tình được chia thành ba loại: Thiện, Ác, Vô ký143. Sóng thuộc loại vô ký rất bình hòa, có thể hợp chung lại với sóng của hết thảy vật chất, đây là Nhất Chân pháp giới của chư Phật Như Lai. Trong thập pháp giới, sóng của hết thảy chúng sanh có thiện, có ác nên tạo thành hiện tượng vật chất có biến hóa cực lớn. Thực sự vì đạo lý này, vì chân tướng sự thật này nên cổ thánh tiên hiền đặc biệt nhấn mạnh sự giáo dục cho hết thảy chúng sanh; nền giáo dục của nhà Phật triệt để nhất, nói về quan hệ giữa người với người, quan hệ giữa người và hết thảy chúng sanh hữu tình, quan hệ giữa người và hết thảy động vật, quan hệ với thực vật, với khoáng vật, với thiên nhiên, sau cùng siêu việt quan hệ với thiên địa quỷ thần, quan hệ với Nhất Chân pháp giới. Giáo lý của Phật dạy chính là nói về những việc này. Khi bạn hiểu rõ, thông suốt hết rồi thì mới biết hư không pháp giới hết thảy chúng sanh và mình là cùng một thể, là một chứ chẳng phải hai. Đã là một thể thì lẽ nào chẳng quan hệ với nhau? Bất cứ một tế bào nào trên thân thể chúng ta trục trặc đều làm cho toàn thân cảm giác không thoải mái, chẳng hạn cuộc ở tại một chỗ nào cả. Một cây kim rất nhỏ đâm vào, đâm vào bất kỳ một chỗ nào trên da chúng ta thì toàn thân đều cảm giác được. Cùng một đạo lý ấy, khi chúng ta khởi tâm động niệm thì tận hư

143 Vô ký là không thiện không ác. Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 25 588

không trọn khắp pháp giới đều có thể cảm nhận được. Tại sao chúng ta cảm nhận không được? Hiện nay thân thể chúng ta chai đá, tê cứng mất rồi, đừng nói kim đâm vào bạn chẳng biết, dao cắt bạn cũng chẳng biết vì đã tê cứng mất rồi. Tê cứng tức là mê, mê chứ chẳng giác. Thân thể chư Phật, Bồ Tát khỏe mạnh bình thường, các Ngài ở trong trạng thái tỉnh giác, cho nên một chút đau nhức các Ngài đều biết. Do đó chư Phật, Bồ Tát là người khỏe mạnh, ổn định; chúng ta là người chẳng bình thường, bị chai đá, tê cứng hết rồi. Chúng tôi dùng thí dụ như vậy thì quý bạn dễ hiểu hơn. Sau đó bạn có thể khẳng định rằng khi thực sự y giáo tu hành thì làn sóng này có sức mạnh rất lớn. Tức là trong một khoảng cách như vậy, sóng lớn mạnh của bạn có thể bao trùm những sóng bất bình thường trong phạm vi này, sóng của bạn trùm lên nó, có thể gây nhiễu sóng của nó, nó không thể gây nhiễu sóng của bạn. Sóng của bạn thiện, tốt, nên dù chỗ đó có ác, có sóng ác thì sẽ chiêu cảm tai nạn, sóng thiện lành của bạn mạnh hơn sóng ác đó, có thể hóa giải tai nạn của nó, làm cho tai nạn ấy không khởi lên, là đạo lý như vậy. Thế nên tu hành phải hết lòng, phải dùng tâm chân thành, sức ấy mới mạnh. Người thế gian dùng vọng tâm, chúng ta dùng chân tâm, dùng chân tâm rất quý báu. Khi bạn dùng chân tâm thì sức mạnh rất lớn! Vì hết thảy chư Phật, Bồ Tát dùng chân

tâm, tâm của bạn giống tâm của các Ngài; nói cách khác, tần số dao động giống nhau nên tiếp xúc, cảm thông được với các Ngài. Tiếp xúc, cảm thông trong nhà Phật gọi là gia trì, người thế gian gọi là bảo hựu, tần số của bạn giống với các Ngài mới có thể cảm thông, mới được gia trì, được bảo hựu. Nếu tần số của chúng ta khác với tần số của các Ngài, làm thế nào cũng không thể khởi cảm ứng, nếu có khởi cảm ứng thì cũng là đứng ngoài rìa, chỉ có một chút ảnh hưởng chứ chẳng cảm thông trực tiếp. Dùng sóng điện để giải thích những chuyện này thì chư vị dễ hiểu hơn. Chân tâm tuyệt đối không có vọng tưởng, trong kinh luận Đại Thừa, Tiểu Thừa, đức Phật khổ lòng mỏi miệng dùng ngàn lời vạn tiếng, đã từng vô số lần khuyên chúng ta phải đoạn trừ vọng tưởng, nhất định phải bắt đầu từ việc đoạn phiền não. Trong các vọng tưởng, ngã chấp là vọng tưởng căn bản nhất, chấp trước thân này là Ta, đây là cội rễ của vọng tưởng. Vậy thì phải tu cái gì? Thân này chẳng phải là Ta, cái gì mới là Ta? Ta có chứ chẳng phải không có. Tận hư không trọn khắp pháp giới là một cái Ta, đức Phật nói lời này người ta không tin. Không những phần đông người ta nghe xong không tin, ngay cả người xuất gia

học Phật cả đời, học đến chết cũng không tin. Nếu họ tin thì họ đã thành Phật rồi. Tại sao họ không thành Phật được? Vì họ không tin. Tại sao nói nếu họ tin thì họ sẽ thành Phật? Tin tưởng thì họ sẽ chứng được pháp thân thanh tịnh, tận hư không, khắp pháp giới là một thân, thân này gọi là Thể, một thể. Chư vị thường nghe trong Phật pháp có nói “Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”, đồng thể nghĩa là như thế nào? Hư không pháp giới và mình cùng một thể, tức là chính mình. Trong Thiền Tông gọi là “mặt mũi vốn sẵn có khi cha mẹ chưa sanh”, mặt mũi vốn có là gì? Tức là pháp thân thanh tịnh. Pháp thân đâu có sanh diệt? Pháp thân chẳng có tướng, nhưng có thể hiện hết thảy tướng. Chư Phật, Bồ Tát chẳng có thân, nhưng có thể hiện hết thảy thân. Chúng ta hiểu rõ thì phải làm thực sự, đây mới thực sự là chính mình. Thế nên học Phật pháp rốt cuộc là sự việc như thế nào? Chỉ là khôi phục mặt mũi vốn sẵn có mà thôi, trừ việc này ra thì chẳng có được cái gì hết, thật giống như câu nói trong hội giảng kinh Lăng Nghiêm: “Viên mãn Bồ Đề, quay về chỗ chẳng thể được” 144, chẳng qua là khôi phục bộ mặt vốn sẵn có của bạn mà thôi, đây là thật chẳng giả. Thế nên khế nhập vào cảnh giới này, bạn nhìn thấy chúng sanh được vui thì chính mình được vui, chúng sanh thọ khổ thì chính mình thọ khổ, tâm từ bi ấy chẳng phải miễn cưỡng, mà là tự nhiên sanh khởi. Tại sao vậy? Hư không pháp giới và mình cùng một thể, tuyệt chẳng có sai khác. Trong đoạn kinh này tôi bổ sung một chút ý nghĩa này, hy vọng chư vị đồng tu lắng lòng để cân nhắc, đắn đo, thể nghiệm. Đời này có thể nhập cảnh giới của Phật là một vận may to tát! Đây cũng là điều mà chư Phật, Bồ Tát kỳ vọng nơi chúng ta. Cho nên chúng ta phải có lòng tin đối với kinh điển, khi có thể tin có thể hiểu, thực sự hiểu rõ, sau đó phải thực hành, phải biến kinh điển thành tư tưởng, kiến giải, hành vi của mình, kinh điển chính là mình, mình chính là kinh điển, như vậy gọi là tu hành chứng quả. Xin xem tiếp kinh văn:

Năng ư thập trai nhật mỗi chuyển nhất biến. Hiện thế kim thử cư gia vô chư hoạnh bệnh, y thực phong ích. (Nếu trong mười ngày trai
này có thể mỗi ngày đều tụng một biến thì ngay đời hiện tại, những người trong nhà không bị tai ương hoặc

144 Viên mãn Bồ Đề, quy vô sở đắc. Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 25 590

bệnh tật, đồ ăn đồ mặc lại được dư dật.)

Đề mục nhỏ [trong Chú Giải của đoạn này] là "Thích hiện thế phước lợi", thích là giải thích, bạn được phước, lợi ích ngay bây giờ. Chúng ta thấy ở đây khác với đoạn trước chỉ có một chữ, đoạn trước nói "độc thị kinh" (đọc kinh này), ở đây nói "chuyển nhất biến", đoạn trước dùng chữ độc, ở đây dùng chữ chuyển. Đoạn này không dùng chữ độc, không có nói "năng ư thập trai nhật mỗi độc nhất biến". Cái gì gọi là chuyển? Chuyển khác với độc ở chỗ nào? Độc là nói trên nhân, chuyển là nói trên quả. Sau khi đọc xong, tâm niệm của bạn chuyển biến, hành vi chuyển biến, vừa chuyển thì tai nạn sẽ biến thành phước đức. Nếu bạn học Phật chẳng thể chuyển trở lại, vậy thì tai nạn của bạn cũng không thể thay đổi, bạn vẫn phải chịu tai nạn, chữ này là chữ mấu chốt ở đây. Chuyển phải chuyển từ tâm, chuyển trên hành vi, ý nghĩa này rất sâu. Thế nên đọc tụng nhất định phải hiểu nghĩa, tại sao phải giảng kinh? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lúc còn tại thế giảng kinh thuyết pháp bốn mươi chín năm, phải giảng rõ ràng, giảng rành rẽ, để cho người nghe giác ngộ, hiểu rõ. Sau khi hiểu rõ, tư tưởng, quan niệm, hành vi của họ sẽ chuyển trở lại, chuyển ác thành thiện, chuyển ô nhiễm thành thanh tịnh, trên nhân vừa chuyển thì quả đương nhiên sẽ chuyển, đây tức là "Nếu có thể chuyển cảnh, thì cũng giống như Như Lai"145. Cảnh chuyển từ đâu? Chuyển từ tâm, nói theo bây giờ là chuyển trên làn sóng tư tưởng của mình. Lúc trước tư tưởng đều là tự tư, tự lợi, tham-sân-si- mạn, tổn hại người, lợi mình, đều là những làn sóng như vậy. Hiện nay những làn sóng này thay đổi rồi, chúng ta khởi tâm động niệm đều vì lợi ích chúng sanh, xả mình vì người, sóng phát ra đều là đại từ đại bi, thanh tịnh vô nhiễm, sóng như vậy làm sao không chuyển hoàn cảnh cho được? Cảnh giới vốn chẳng có thiện ác, vốn là thanh tịnh, nói thật ra, vốn là một tịnh độ. Tại sao tịnh độ lại biến thành đời ác ngũ trược? Vì tâm niệm ác của chúng ta thay đổi hoàn cảnh này, đây là lời đức Phật giải thích cho chúng ta. Chúng ta càng nghĩ lời Phật dạy càng thấy có lý, chúng ta tự thí nghiệm thì quả thật đúng như vậy, thế nên nhất định phải phụng hành thì mới được lợi ích. Ngài Thanh Lương giảng giải kinh Hoa Nghiêm, Ngài dùng bốn cương lãnh Tín, Giải, Hành, Chứng để giới thiệu cho chúng ta. Chúng ta phải làm bốn chữ này cùng lúc, không thể có trước sau, có trước sau thì hiệu quả sẽ rất chậm. Hiện nay tai nạn đã

145 Nhược năng chuyển cảnh tắc đồng Như Lai. Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 25 591

đến, cách thức chậm này không kịp nữa, cho nên phải làm cùng một lúc. Ngày nay Cư Sĩ Lâm, chúng ta dùng phương pháp này. Giảng đường chúng ta mỗi ngày giảng kinh hai giờ, một năm ba trăm sáu mươi ngày không gián đoạn, đây là Tín, Giải; Niệm Phật Đường mỗi ngày niệm Phật không gián đoạn, đó là Hành, Chứng. Chúng ta tiến hành

Tín, Giải, Hành, Chứng cùng lúc, Giải Môn giúp Hành Môn, Hành Môn giúp Giải Môn, Giải Hành bổ khuyết thành tựu lẫn nhau, hiệu quả sẽ rất lớn. Quả thật có thể y giáo phụng hành, công đức lợi ích sẽ không thể nghĩ bàn. Chúng ta phải tin sâu, kinh là kinh trong tâm chúng ta. Thế Tôn từ chân tâm tuôn trào ra, chân tâm của Thế Tôn tức là chân tâm của chúng ta, tâm là tâm hiện nay, hai mà không hai, cho nên công đức lợi ích chẳng thể nghĩ bàn. Chữ "hiện thế" ở đây tức là chỗ ở hiện nay của chúng ta bình yên, hạnh phúc, chẳng có tai nạn, có cơm no áo ấm, có thể đạt đến hiệu quả này. Hiệu quả này rất nhỏ, đâu có lý nào không đạt được! Xin xem tiếp kinh văn:

Thị cố Phổ Quảng, đương tri Địa Tạng Bồ Tát hữu như thị đẳng bất khả thuyết bách thiên vạn ức đại oai thần lực lợi ích chi sự. (Vì
thế Phổ Quảng, nên biết rằng Địa Tạng Bồ Tát có trăm ngàn vạn ức sự đại oai thần lực lợi ích chẳng thể nói hết như thế.)

Đây là lời tổng kết. Địa Tạng Bồ Tát, ba chữ "như thị đẳng" tổng kết những lợi ích của sự tín thọ phụng hành nói phía trước, quy kết về oai thần của Địa Tạng Bồ Tát gia trì. Địa Tạng Bồ Tát là tiêu biểu pháp, là tượng trưng, nội dung chân chánh của Ngài là kho tàng vốn sẵn có trong tự tánh của chúng ta. Kho tàng này, trong kinh thường nói tự tánh vốn đầy đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng; đức là đức tướng, y báo chánh báo trang nghiêm trong Nhất Chân pháp giới là đức tướng; năng là năng lực, tức là "đại oai thần lực" nói ở đây, những thứ này vốn đầy đủ trong tự tánh chúng ta. Không những kinh này, hết thảy tất cả những kinh Phật dạy đều là đức năng vốn sẵn có trong tự tánh, nếu tách khỏi tự tánh thì chẳng có một pháp nào có thể được. Do đó có thể biết, đọc kinh đối diện chư Phật, Bồ Tát, dùng tâm chân thành cung kính bèn có thể khai phát tự tánh, làm cho tánh đức của chính mình cũng có thể khởi lên. Hiện tượng làn sóng của chúng ta bèn nối liền với [làn sóng] của chư Phật, Bồ Tát vì tần số đều giống nhau. Lúc bấy giờ hết thảy những nghi Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 25 592

ngờ, lo âu của chúng ta mới có thể đoạn dứt, đoạn dứt nghi hoặc mới có thể sanh khởi lòng tin chân chánh, lòng tin thành tựu Phật sự, tức là sự nghiệp tự lợi lợi tha, lòng tin là cội rễ, kinh Hoa Nghiêm nói "Lòng tin là cội nguồn của đạo, mẹ của công đức"146, đạo tức là đạo thành Phật, chuyển phàm thành thánh; thánh đạt đến cứu cánh viên mãn là thành Phật, lòng tin là cội rễ. Công đức là tự lợi, lợi tha; tự lợi, lợi tha đạt đến cứu cánh viên mãn cũng được xây dựng từ lòng tin. Ngày nay chúng ta làm không đủ, chẳng viên mãn, nguyên nhân ở tại chỗ nào? Nguyên nhân ở chỗ chẳng xây dựng lòng tin, lòng tin chẳng đủ. Lòng tin chẳng đủ là vì chẳng thấu triệt, hiểu rõ chân tướng sự thật. Do đó Giải có thể trợ giúp cho Tín, Tín có thể trợ giúp Giải, Hành có thể trợ giúp Tín, Tín có thể giúp Hành, tuy nói bốn chữ Tín, Giải, Hành, Chứng, thật ra chỉ là một sự việc. Mỗi chữ đều phải bao gồm ba chữ kia, nếu không bao gồm ba chữ kia thì không thể gọi là Tín. Trong Tín không có Giải, không có Hành, không có Chứng thì không gọi là Tín; nếu trong Giải không có Tín, không có Hành, không có Chứng thì chẳng gọi là Giải. Phật pháp là viên dung, viên tu viên chứng, tiến bộ phát triển sẽ rất nhanh chóng. Đoạn tiếp theo sau nói:

Diêm Phù chúng sanh ư thử đại sĩ hữu đại nhân duyên. (Chúng sanh trong cõi Diêm Phù có đại nhân duyên với vị đại sĩ này.)

“Diêm Phù chúng sanh”, Diêm Phù là nói thế giới, địa cầu của chúng ta. Chúng sanh trên quả địa cầu này có đại nhân duyên với Địa Tạng Bồ Tát, có duyên gặp nhau sẽ hoan hỷ, không có duyên sẽ khó tiếp nhận. Chuyện này trong đời sống của chúng ta cũng có thể nhận biết được. Khi chúng ta đi tới một chỗ xa lạ, đặc biệt như lúc đi du lịch, lần đầu tiên đến đó du lịch, chúng ta gặp rất nhiều người, có người vừa nhìn liền rất thuận thảo, nhìn thấy rất hoan hỷ, có người vừa nhìn liền chán ghét [mặc dù] trước đó chưa từng qua lại với họ. Tại sao lại có hiện tượng như vậy? Hiện tượng này chính là do duyên phận đời trước. Khi gặp liền hoan hỷ, mình gặp họ cũng hoan hỷ, họ gặp mình cũng vui mừng, đây là thiện duyên đời trước. Còn khi chúng ta gặp nhau liền cảm thấy không thuận mắt, họ gặp mình cũng chẳng vừa lòng thì đây là ác

duyên đời trước. Có thể chúng ta trong đời này, chỉ trong vòng mấy giây, mấy phút, cả đời chỉ gặp mặt một lần như vậy, muốn gặp thêm lần thứ nhì sẽ rất khó khăn, những chuyện như vậy quá nhiều. Tuy có duyên, duyên rất mỏng, duyên chỉ gặp một lần trong cả đời, thời gian vô cùng ngắn ngủi, [dựa trên những việc này] chúng ta có thể hiểu được nhân duyên đời trước. Còn một chuyện cũng có thể chứng minh được chúng ta chắc chắn có đời quá khứ. Khi chúng ta đi du lịch tới một địa phương nào đó, chưa từng tới đó bao giờ, cả đời đích thật là lần đầu tiên tới đó nhưng đột nhiên cảm thấy hoàn cảnh nơi đó rất quen thuộc, hình như đã gặp qua rồi, đó là do nguyên nhân gì? Đời quá khứ bạn đã cư trú ở nơi đó rồi, nếu không thì bạn làm sao cảm thấy rất quen thuộc được? Từ trước tới giờ chưa hề có ai giới thiệu thì bạn làm sao cảm thấy quen thuộc? Điều này chứng minh con ngýời nhất định có đời trýớc. Lúc tôi ở Mỹ, tiểu bang Texas, có một vị đồng tu, cý sĩ Thái Vãn Hùng, ông kể lại nhân duyên giúp ông học Phật, ông biết đýợc, thấu hiểu có đời quá khứ thực sự. Có một lần ngẫu nhiên lái xe tại vùng phụ cận ở Cựu Kim Sõn (San Francisco) bị lạc đýờng, khi chạy đến một thành phố nhỏ, từ trýớc tới giờ chýa hề đến đó, ông đột nhiên cảm thấy thành phố đó rất quen thuộc, ông biết đýờng đó phải đi nhý thế nào, ông lái xe đi theo quả nhiên không sai. Sau đó càng nghĩ càng cảm thấy kỳ lạ, nếu không phải đời trýớc đã từng ở nơi đó thì làm sao quen thuộc như vậy? Làm sao có ấn tượng sâu sắc như vậy? Chắc chắn đã cư trú ở đó nhiều năm nên ấn tượng mới sâu đậm như vậy, đây là lời ông đích thân kể lại. Chắc đời trước chẳng có làm chuyện xấu gì nên đời này lại đầu thai làm người. Thế nên con người đích thật có đời quá khứ, có quá khứ tức là có tương lai, đây là nói về chân tướng sự thật của nhân quả luân hồi, rất nhiều người đã từng trải qua. Chúng ta cũng đã từng trải qua nhưng chẳng rõ ràng như ông Thái, chẳng sâu đậm như vậy. Xin xem tiếp kinh văn:

Thị chư chúng sanh văn Bồ Tát danh kiến Bồ Tát tượng, nãi chí văn thị kinh tam tự ngũ tự hoặc nhất kệ nhất cú giả. Hiện tại thù diệu an lạc, vị lai chi thế bách thiên vạn sanh, thường đắc đoan chánh sanh tôn quý gia.

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 25 594

(Nếu những chúng sanh đó được nghe danh hiệu của Bồ Tát, thấy tượng của Bồ Tát, cho đến được nghe chừng ba chữ hoặc năm chữ trong kinh này, hoặc một bài kệ hay một câu, thì hiện tại được sự an vui thù thắng vi diệu, và trăm ngàn vạn đời vị lai thường được đoan chánh, sanh vào nhà tôn quý.)

Đây là lời tán thán cùng cực, nói rõ sự lợi ích của sự nghe đến danh hiệu, thấy hình tượng, lời văn trong kinh điển đơn giản, nhưng hàm nghĩa sâu rộng. "Văn Bồ Tát danh, kiến Bồ Tát tượng" cho đến tiếp xúc bộ kinh này, lợi ích của mỗi người có sâu cạn khác nhau. Có người hoàn toàn chẳng có dịp tiếp xúc Phật pháp, giống như những người đi tham quan du lịch, đặc biệt là đi du lịch Trung Quốc, tham quan chùa chiền ở Trung Quốc là trọng điểm của các đoàn du lịch, người ngoại quốc rất thích [đến những nơi này]. Hơn phân nữa là tín đồ Cơ Đốc Giáo, Thiên Chúa Giáo, và những tôn giáo khác, họ chẳng biết gì về Phật pháp. Nhờ chuyến đi du lịch nên nhìn thấy các tượng Phật, tượng Bồ Tát, đương nhiên họ sẽ chẳng có lòng tin, thậm chí họ còn coi những thứ này là mê tín. Mức độ cao hơn một chút thì họ sẽ coi đó như là tác phẩm nghệ thuật, thưởng thức những tượng này như là tác phẩm nghệ thuật. Có lợi ích hay không? Có chứ. Giống như câu nói trong nhà Phật "Một khi lọt vào tai, vĩnh viễn thành hạt giống đạo". Một khi lọt vào tai, và một khi lọt vào mắt có cùng ý nghĩa. Nhĩ căn nghe đến âm thanh niệm Phật, tụng kinh, đó là nhĩ căn; nhìn thấy hình tượng Phật, Bồ Tát là nhãn căn, vĩnh viễn là hạt giống đạo trong A Lại Da thức. Bất luận là cố ý, vô ý, bất luận là tán thán, hủy báng, đều trở thành hạt giống kim cang, chỉ sợ là cả đời họ chẳng có duyên được tiếp xúc, vậy thì vô cùng đáng tiếc. [Nếu họ] hủy báng cũng chẳng sao cả, khi họ tiếp xúc đến, nếu họ hủy báng thì họ sẽ chịu quả báo của sự hủy báng, sau khi chịu quả báo xong, tương lai có duyên gặp lại thì họ sẽ tin, họ sẽ có thể được độ. Từ đó có thể biết, kết pháp duyên với chúng sanh là một chuyện tốt, trong thế pháp, xuất thế pháp đều là chuyện tốt hạng nhất. Lúc rộng kết pháp duyên không nên có húy kỵ gì cả, đừng cho là họ sẽ khinh nhờn, khuấy nhiễu hình tượng Phật, Bồ Tát và tạo nhiều nghiệp tội, vậy thì bạn sẽ chẳng dám đụng, bạn làm sao có thể kết duyên với chúng sanh? Khởi tâm tôn trọng, kính ngưỡng đối với Phật, Bồ Tát đó là chuyện đã vào cửa Phật rồi, chúng ta phải tôn trọng, cung kính hình tượng Phật, Bồ Tát. Nhưng khi chúng ta giới thiệu cho người khác thì không cần phải có những lo lắng này. Giới thiệu cho người khác là gieo

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 25 595

hạt giống Phật trong A Lại Da thức của người ta, cho dù hủy báng, sỉ nhục cũng không sao, lẽ nào Phật, Bồ Tát lại hiềm trách bạn? [Những kẻ] hiềm trách đều là phàm phu, chẳng phải thánh nhân, [Phật, Bồ Tát] tuyệt sẽ chẳng hiềm trách. Cho nên hiện nay chúng ta có khi nhìn thấy, trên giấy gói đồ có in hình tượng Phật, Bồ Tát, báo chí cũng thường in danh hiệu và cũng có hình tượng Phật, Bồ Tát. Có một số đồng tu gặp những chuyện này đến hỏi tôi phải làm sao? Giấy báo này có thể đem bỏ không? Phải xử lý như thế nào? Họ rất hoang mang. Như vậy là khởi phân biệt, chấp trước, phải biết in [hình Phật, Bồ Tát] trên báo là để kết pháp duyên, trồng thiện duyên với rất nhiều chúng sanh. Chúng ta gặp thì phải xử lý như thế nào? Phải coi [hoàn cảnh] của bạn.

Nếu nhà bạn có chỗ cất giữ, bạn có thể cắt hình, danh hiệu Phật, Bồ Tát trên báo, hoặc dán lên sách, làm kỷ niệm cũng tốt. Nếu không làm như vậy thì cứ xử lý như những báo chí thường cũng được, chẳng cần phải chấp trước, chẳng cần phải tính toán. Đặc biệt là người tạo ác trên thế gian này nhiều, tạo danh hiệu và hình tượng Phật, Bồ Tát càng nhiều càng tốt. Sự phát tâm khác nhau, tâm này là nhằm đem lại lợi ích cho hết thảy chúng sanh, hy vọng chúng sanh trồng hạt giống Phật, Bồ Tát, đây là chuyện tốt. Đừng nghĩ như vậy là không cung kính, đoạn mất duyên này, vậy thì rất đáng tiếc. Chỗ này nói việc lợi ích vô cùng rõ ràng. Người có được lợi ích [nhiều hay ít là] tùy theo tâm của họ, tùy theo nguyện của họ, nếu họ có thể giải, có thể hành, thì lợi ích ấy càng thù thắng, lợi ích càng lớn. Họ nghe danh hiệu, thấy tượng, không hiểu thì cũng không thể hành, lợi ích này ẩn chứa trong A Lại Da thức của họ, bây giờ không thể đạt được lợi ích. Họ chẳng đạt được sự "Hiện tại thù diệu an lạc" nói ở đây. Đến khi nào họ mới đạt được lợi ích? Đời sau khi họ có cơ duyên gặp được, lúc gặp được, nếu duyên thù thắng gặp được thiện tri thức, bạn đồng tham, đạo hữu tốt giúp họ có thể giải có thể hành thì lợi ích an lạc thù thắng của họ mới hiện tiền. Do đó trong ấy chẳng có mê tín, nhân duyên sai khác trong ấy vô lượng vô biên. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, hiểu chân tướng sự thật này, khi có người đến hỏi, chúng ta có thể trả lời, giúp họ đoạn dứt nghi hoặc và sanh lòng tin. Phàm những người đến hỏi đều là người trong đời quá khứ có hạt giống này, đã từng có duyên nghe pháp, nghe danh hiệu, thấy hình tượng. Chúng ta hãy suy nghĩ kỹ càng trong đời quá khứ, thậm chí trong kiếp lâu xa về trước chúng ta đã trồng nhân, đến đời này chúng ta mới gặp được duyên, duyên mới chín muồi. Cho nên gặp được bộ kinh này liền có thể sanh tâm hoan hỷ, càng đọc

càng hoan hỷ, hiểu được thì hoan hỷ, không hiểu cũng hoan hỷ, [vì đã gieo trồng] duyên rất sâu đậm! Duyên này chắc chắn là đã được gieo trồng đời trước, không thể nào đời này vừa tiếp xúc liền sanh tâm hoan hỷ, không có lý như vậy. Hiện nay có rất nhiều người nhìn thấy [hình tượng] không thể sanh tâm hoan hỷ, không phải cũng giống như chúng ta trong đời quá khứ hay sao, chúng ta là người từng trải qua nên hiểu được, đã trải qua nhiều đời nhiều kiếp mới thành tựu. Hiện nay chúng ta giúp họ trồng nhân, chúng ta cũng rất rõ phải đợi đến đời sau, kiếp sau khi duyên chín muồi thì họ mới được độ. Trong tâm người thế gian nghĩ đoạn thời gian này quá dài, nhưng trong chân tướng sự thật thì thời gian là giả, [thực sự là] chẳng có thời gian. Thời gian và không gian đều là một khái niệm trừu tượng, tuyệt chẳng phải sự thật. Kinh Hoa Nghiêm nói "niệm kiếp viên dung", một niệm có thể kéo dài đến vô lượng kiếp, vô lượng kiếp có thể rút ngắn thành một niệm. Trong kinh Đại Thừa thường nói "mười đời xưa nay chẳng lìa một niệm"147, chính là đạo lý này. Chúng ta chẳng nhìn thấy chân tướng, giống như chúng ta coi phim vậy, chúng ta chỉ thấy hình bóng hiện trên màn ảnh, chẳng nhìn thấy tấm phim trong máy chiếu phim, chiếu trên màn ảnh [thì nhìn thấy] có trước có sau, nếu nhìn thấy các tấm phim trong máy chiếu hình, lấy ra cả một cuồn phim thì chẳng có trước sau. Do đó có thể biết, chúng ta thấy có thời gian, có quá khứ, có tương lai là do cảm giác sai lầm nên nhìn thấy ảo tưởng này. Nếu bạn hiểu chân tướng sự thật thì bạn cũng như đang trong máy chiếu phim, nhìn thấy mỗi tấm

phim chẳng có trước sau gì cả. Cho nên chuyện chúng ta nên làm là giúp đỡ hết thảy chúng sanh trồng thiện căn, tu Bồ Tát hạnh, thành Bồ Tát đạo. Hơn nữa phải tích cực làm, giúp đỡ mọi người vô điều kiện, trong ấy không có phân biệt, không có chấp trước, dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng mà làm, như vậy thì công đức tự nhiên sẽ viên mãn. Trong kinh nói lợi ích "trăm ngàn vạn đời thường được đoan chánh, sanh nhà tôn quý", đây là điều mọi người trong thế gian mong cầu, chỉ nêu ra một thí dụ mà thôi, công đức lợi ích thực sự thì thù thắng hơn việc này nhiều. Pháp sư Thanh Liên chú giải đoạn này rất hay, Ngài dùng những gì nói trong kinh điển tương đối sâu một chút, nhưng chúng ta trong các buổi giảng đã nói rất nhiều, nếu chư vị có thể hiểu ý nghĩa này thì coi chú giải của Ngài chẳng khó. Xin xem tiếp kinh văn, trang sáu mươi sáu:

147 Thập thế cổ kim bất ly nhất niệm. Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 25 597

Nhĩ thời Phổ Quảng Bồ Tát văn Phật Như Lai xưng dương tán thán Địa Tạng Bồ Tát dĩ, hồ quỵ hiệp chưởng phục bạch Phật ngôn: "Thế Tôn, ngã cửu tri thị đại sĩ hữu như thử bất khả tư nghị thần lực cập đại thệ nguyện lực, vị vị lai chúng sanh khiển tri lợi ích cố vấn Như Lai duy nhiên đính thọ".

(Lúc đó, Bồ Tát Phổ Quảng nghe Đức Phật Như Lai xưng dương tán thán Bồ Tát Địa Tạng xong, liền quỳ xuống chắp tay và bạch đức Phật rằng: "Bạch Thế Tôn! Từ lâu con đã biết vị đại sĩ này có thần lực chẳng thể nghĩ bàn và sức mạnh của thệ nguyện lớn như vậy, song vì muốn cho chúng sanh đời sau biết rõ sự lợi ích, nên con mới thỉnh vấn đức Như Lai. Con xin cung kính lãnh thọ".)

Đây là Bồ Tát thay chúng ta hỏi Thế Tôn, Thế Tôn dạy nhiều như vậy, phải đặt tựa đề kinh này là gì? Đến chỗ này hỏi tên kinh, tương lai lúc kết tập nên dùng tên gì? Giống như người thế gian làm văn vậy, từ xưa đến nay rất nhiều người viết văn, viết văn chương xong rồi đặt tựa đề, đây là một cách làm thông thường. Khi chúng ta còn là học trò, thầy giáo ra tựa đề cho chúng ta làm văn, chúng ta phải y theo tựa đề này mà làm, như vậy khá khó, đó là tập luyện. Thực sự viết văn là sau khi viết xong, xem lại nội dung rồi đặt tựa đề. Giống như chúng ta hiện nay mỗi buổi sáng, ăn cơm xong nói chuyện với mọi người, nói tùy tiện, các bạn thâu âm rồi viết thành văn, sau đó coi nội dung và đặt một tựa đề làm cho người ta đọc đến tựa đề này liền biết nội dung của buổi nói chuyện ngày hôm đó. Đức Phật giảng kinh lúc ban đầu cũng chẳng đặt ra một tựa đề rồi mới nói, đều là ứng cơ thuyết pháp, khi kết tập mới đặt tựa đề. Nhưng kinh Phật phần nhiều đều là sau khi đại chúng nghe xong, hoặc nghe được phân nửa, có người đến thỉnh giáo, thỉnh Phật khai thị. Trong kinh chúng ta thấy những trường hợp này rất nhiều. Có khi không có người hỏi, đức Phật cũng chẳng nói, sau khi kết tập, người kết tập mới đặt ra một tựa đề. Nhưng trường hợp này rất ít, phần nhiều đều do đức Phật đặt tựa đề. Ở đây Phổ Quảng Bồ Tát hỏi đề kinh, tên kinh này thay chúng ta. "Nhĩ thời" là lúc đức Thế Tôn dạy cho chúng ta về các sự tu hành, giáo huấn, các sự tích, công đức của Địa Tạng Bồ Tát. Sau khi nói xong, Phổ Quảng Bồ Tát "hồ quỵ hiệp chưởng". Quỵ lúc trước là lễ tiết long

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 25 598

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.